TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

Bản án số: 276/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2019
V/v "Ly hôn giữa bà M. và ông S."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Ngọc Thúy

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 699/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXX-ST ngày 02/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị M., sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường B, phường C, quận D, TP.HCM

Bò ñôn: Ông Lý Quốc S., sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường A, Phường X, Quận Y, TPHCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 14/11/2018 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Dương Thị M. trình bày: Bà và ông S. tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn (giaáy chöùng nhaän keát hoân soá 07, quyển số 01/2012, ngaøy 13/2/2012 do UBND Phường 3, Quận 6 cấp), có một con chung tên Lý Học T., sinh ngày 10/12/2011.

Theo bà M. trình bày vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014 nguyên nhân do tính cách hai bên không phù hợp dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Từ đó mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình không còn quan tâm nhau, năm 2015 do không chấp nhận được cuộc sống gia đình như vậy nên bà đã bồng con về nhà cha mẹ ruột sinh sống.

Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, bà xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với ông Lý Quốc S..

Về con chung: bà Dương Thị M. yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Lý Học Tuấn, sinh ngày 10/12/2011, không yêu cầu ông S. cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn ông Lý Quốc S. hiện đang bị tạm giam tại trại giám Chí Hòa để điều tra về tội" Trộm cắp tài sản", ngày 20/3/2019 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông S.. Ông S. xác nhận mâu thuẫn giữa ông và bà M. rất trầm trọng, hai bên không còn sống chung từ năm 2015 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Dương Thị M..

Về con chung: ông đồng ý giao con chung tên Lý Học Tuấn, sinh ngày 10/12/2011 cho bà M. trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông S. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đúng thẩm quyền xét xử, việc tống đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định… của Tòa cho các đương sự hợp lệ, đúng với quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn, đúng địa điểm, thành phần, đảm bảo thời gian luật quy định, thành phần những người tiến hành tố tụng không thuộc trường hợp phải thay đổi. Xét thấy, theo lời trình bày của bà M. và ông S. là phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Dương Thị M. được ly hôn với ông Lý Quốc S., giao con chung cho bà M. trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, bà M. không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị M. thực hiện đúng quy định tại các Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Dương Thị M. đối với bị đơn ông Lý Quốc S. có nơi cư trú tại Quận 6 nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng

dân sự, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị M. và ông Lý Quốc S. phát sinh từ năm 2011 nhưng đến năm 2012 có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Dương Thị M. trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014 do không còn hòa hợp nhau về mọi mặt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên thường xảy ra gây cãi, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Lý Quốc S..

Phía bị đơn ông Lý Quốc S. hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Chí Hòa có bản khai đồng ý ly hôn với bà Dương Thị M. do xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hai bên đã có thời gian ly thân từ năm 2015 đến nay, xác định không còn tình cảm với nhau. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5]. Về con chung: Bà Dương Thị M. yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Học Tuấn, sinh ngày 10/12/2011, không yêu cầu ông S. cấp dưỡng nuôi con. Ông S. cũng đồng ý giao con cho bà M. trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà Dương Thị M. trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M. không yêu cầu ông S. cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị M. là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị M. và ông Lý Quốc S. được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 189, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Dương Thị M. và ông Lý Quốc S.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2012, ngaøy 13/2/2012 do UBND Phường 3, Quận 6 cấp không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lý Học Tuấn, sinh ngày 10/12/2011 cho bà Dương Thị M. trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M. không yêu cầu ông S. cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lý Quốc S. có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Dương Thị M. .

Bà Dương Thị M. phải tạo mọi điều kiện cho ông Lý Quốc S. khi đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền và lợi ích của con, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp ông Lý Quốc S. lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Dương Thị M. có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Lý Quốc S..

3. Về tài sản chung và nợ chung: hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng bà Dương Thị M. phải chịu; nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010422 ngày 01/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Dương Thị M. đã nộp đủ án phí.

5. Bà Dương Thị M. và ông Lý Quốc S. được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.6;
- CCTHADS Q.6;
- UBND P3, Q6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thu